

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 50/2021/DS-ST

Ngày: 02-7-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.
2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 6 và ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1952 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ A, ấp Bình H, xã Thái B, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà K: Anh **Đinh Bửu L**, sinh năm 1974 (có mặt). Theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2021.

Nơi cư trú: ấp Xóm Đ, xã Thanh P, huyện G D, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Thái H**, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ B, ấp Bình H, xã Thái B, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 25/01/2021 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị

K và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà K trình bày:

Vào tháng 5/2020 bà có cho anh Phạm Thái H mượn số tiền 16.000.000 đồng và 4 chỉ vàng 24K, hạn 02 ngày sau sẽ trả nhưng anh H không trả cho bà. Ngày 24/11/2020 thì anh H có viết giấy nợ cho bà thừa nhận có nợ số tiền nêu trên, hạn 2 tháng sau sẽ trả cho bà. Bà có đòi nhiều lần nhưng cho đến nay anh H vẫn chưa trả tiền cho bà.

Nay ra tòa bà yêu anh Phạm Thái H có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc đã mượn là 16.000.000 đồng và 4 chỉ vàng 24K (9999), bà không yêu cầu tính lãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bà K, anh Đinh Bữu L trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của bà K, yêu anh Phạm Thái H có trách nhiệm trả cho bà K số tiền gốc đã mượn là 16.000.000 đồng và 4 chỉ vàng 24K (9999), bà K đồng ý quy đổi 4 chỉ vàng 24 K ra tiền, bà đồng ý nhận tiền, bà K không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Phạm Thái H trình bày trong đơn đề nghị ngày 02/6/2021:

Trong suốt quá trình làm việc anh Phạm Thái H luôn vắng mặt nên không có lời trình bày của anh. Tuy nhiên đến ngày 05/6/2021 tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận được thư chuyển phát nhanh của anh H. Trong đơn đề nghị anh H trình bày: Anh thừa nhận vào khoảng tháng 5/2021 anh có vay tiền của bà K với số tiền 10.000.000 đồng và 4 chỉ vàng 24K (9999), anh có hạn 10 ngày sẽ trả lại nhưng vì dịch bệnh khó khăn nên anh chưa trả được. Ngày 24/11/2020 anh có viết giấy nợ cho bà K nội dung là anh có mượn của bà K 16.000.000 đồng và 4 chỉ vàng 24K (9999). Tuy nhiên trong số tiền 16.000.000 đồng này thì chỉ có 10.000.000 đồng là tiền gốc, số tiền còn lại 6.000.000 đồng là tiền lãi. Nay anh yêu cầu Tòa án tính lãi lại vì số tiền lãi này bà K tính quá cao.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Châu Thành trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị K. Buộc bị đơn anh Phạm Thái H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền gốc 16.000.000 đồng và 4 chỉ vàng 24K (9999). Ghi nhận bà K không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Thái H được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt anh Hà.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K và anh Long đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà K yêu anh Phạm Thái H có trách nhiệm trả cho bà K số tiền gốc đã mượn là 16.000.000 đồng và 4 chỉ vàng 24K (9999), bà không yêu cầu tính lãi. Lời trình bày của bà là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận bà K đồng ý quy đổi 4 chỉ vàng 24 K ra tiền, bà đồng ý nhận tiền. Giá vàng 24K (9999) ngày 02/7/2021 là 5.200.000 đồng/1 chỉ x 4 = 20.800.000 đồng.

[3]. Xét lời trình bày của bị đơn anh Phạm Thái H thì thấy rằng: Anh thừa nhận vào tháng 5/2020 anh có mượn của bà K số tiền 16.000.000 đồng và 4 chỉ vàng 24K (9999). Tuy nhiên về số tiền 16.000.000 đồng thì chỉ có 10.000.000 đồng tiền gốc, 6.000.000 đồng là tiền lãi. Lời trình bày của anh là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Trong giấy nợ anh ghi là mượn 16.000.000 đồng, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác chứng minh số tiền 6.000.000 đồng là tiền lãi và yêu cầu tính lãi lại là không có căn cứ chấp nhận.

[11]. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh H phải chịu tiền án phí do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466; Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K đối với anh Phạm Thái H về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Phạm Thái H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền 36.800.000 đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Ghi nhận bà Nguyễn Thị K không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu vợ anh H có trách nhiệm trả nợ cho bà.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Bà K thuộc trường hợp được miễn án phí nên không thuộc trường hợp được trả lại án phí.

Buộc anh Phạm Thái H phải chịu 1.840.000 đồng (Một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.c

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Phạm Thị Kim Nương